

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CÁI RĂNG  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: **06.11.2020**

V/v: *“Tranh chấp xin ly hôn”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Vang**

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Bùi Thanh Trí**

Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nhâm Thị Thanh Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ** tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Quốc** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2020/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 về việc **“Tranh chấp xin ly hôn”** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2020/QĐXX - ST ngày 28.9.2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 93/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 19.10.2020 giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn: NGUYỄN VÕ MỸ L , sinh năm 1993 (có mặt)**

Địa chỉ: xxxx, khu vực Y, phường T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

**\*Bị đơn: MAI THANH H, sinh năm 1985 (vắng mặt)**

Địa chỉ: xxxx, khu vực Y, phường T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Võ Mỹ L trình bày:*

**+Về hôn nhân:** Vào năm 2015 bà L và ông H tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Mai Thanh H.

+**Về con chung:** Có 01 con chung tên Mai Nguyễn Minh K (nam, sinh ngày 14.6.2xxx) hiện đang chung sống với bà L. Bà L yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Hùng cấp dưỡng nuôi con.

+**Về tài sản chung, nợ chung:** Không có, không yêu cầu.

**Tại phiên tòa:**

Nguyên đơn Nguyễn Võ Mỹ L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn Mai Thanh H đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

**Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:**

+ Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán, cũng như của HĐXX ngày hôm nay là đúng trình tự thủ tục luật định.

+ Về nội dung vụ án: Các yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy.

**Về thủ tục tố tụng:**

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Võ Mỹ L và ông Mai Thanh H kết hôn năm 2015, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, bà L khởi kiện yêu cầu được ly hôn. Đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo biên bản xác minh ngày 7.8.2020 của Công an phường T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ thì ông Mai Thanh H có thường xuyên sinh sống tại số xxx, khu vực Y, phường T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Mai Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 20.8.2020; ngày 10.9.2020; ngày 28.9.2020, các phiên tòa vào ngày 19.10.2020, ngày 06.11.2020 nhưng ông H vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Mai Thanh H.

**Về nội dung tranh chấp:**

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Võ Mỹ L và ông Mai Thanh H kết hôn vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà L và ông H đã phát sinh mâu thuẫn nên yêu cầu ly hôn.

Tại phiên tòa, bà L khẳng định hiện tại không còn tình cảm với ông H và vẫn giữ yêu cầu được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa bà L và ông H phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến, yêu cầu phản bác lại yêu cầu của bà L. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại, bà L và ông H vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Võ Mỹ L đối với ông Mai Thanh H.

[5] Về con chung: Bà L và ông H có 01 con chung tên: Có 01 con chung tên Mai Nguyễn Minh K (nam, sinh ngày 14.6.xxx). Bà L yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông H nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có ý kiến về yêu cầu nuôi con của bà L. Hiện tại, cháu K đang chung sống với bà L, được bà L chăm sóc tốt về mọi mặt, cháu K vẫn còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc của người mẹ, bà L có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu K. Do đó, giao cháu K cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung ông H không ai được quyền cản trở.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí án hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Võ Mỹ L phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Võ Mỹ L.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Cho bà Nguyễn Võ Mỹ L ly hôn với ông Mai Thanh H.

**2. Về con chung:**

+Giao cháu Mai Nguyễn Minh K (nam, sinh ngày 14.6.xxx) cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông H không ai được quyền cản trở.

+Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Mai Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** Không có, không yêu cầu giải quyết

**4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà Nguyễn Võ Mỹ L phải nộp 300.000 đồng. Tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng bà L đã nộp theo biên lai thu số 006237 ngày 23.7.2020 của chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố được chuyển thành án phí. Bà L đã nộp xong.

**6. Quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- THA quận Cái Răng;
- VKSND quận Cái Răng;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**Trần Thị Hồng Vang**